TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 03/6/2024
V/v: Kiện xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bạch Thị Hồng H

C*ác Hội thẩm nhân dân*: Bà Nguyễn Thị Nhung

Bà Phan Thị Bích

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Trần Thị Vân Anh – Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên toà*:* Ông Lê Quý Thanh - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 03 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa B mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2024/HNGĐ - ST ngày 12/4/2024 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/5/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Hồ Ngọc B**, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Thôn Sấu Thượng, xã Thanh Cao, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa B.

- *Bị đơn*: Chị **Bùi Thị H**, sinh năm 1988. Nơi ĐKHKTT: Thôn Sấu Thượng, xã Thanh Cao, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa B (*hiện đang lao động tại Malaysia).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Hồ Ngọc B trình bày:

Anh và chị Bùi Thị H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Lương (nay là UBND xã Thanh Cao), huyện Lương sơn, tỉnh Hòa B ngày 31/10/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Năm 2018 chị H đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Năm 2019 chị H đi xuất khẩu tại Malaysia từ đó đến nay chưa về nước. Hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do xa cách về địa lý, không thường xuyên liên lạc, không quan tâm đến nhau dẫn đến tình cảm không còn. Anh đề nghị giải quyết cho anh và chị H được ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Hồ Ngọc K, sinh ngày 13/5/2012, hiện nay cháu đang sống cùng anh. Khi ly hôn, cháu có nguyện vọng sống cùng

với mẹ và bà ngoại. Anh B đồng ý để cháu K sống cùng bà ngoại trong thời gian chị H chưa về nước và tự nguyện đóng góp 1.000.000đ/tháng tiền cấp dưỡng nuôi con cho đến khi cháu Kháng đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Bùi Thị H: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, qua lời khai của anh B, đồng thời qua xác minh tại Phòng xuất nhập cảnh Công an tỉnh Hòa B, thì chị Bùi Thị H có visa xuất cảnh đi nước ngoài và chưa nhập cảnh về Việt Nam. Xác minh trưởng công an xã Thanh Cao: Ông Trần Tuấn Anh xác nhận hiện nay chị H không có mặt ở địa phương.

Tiến hành xác minh và lấy lời khai của: Ông Quách Công Quê - Phó trưởng xóm Mỹ Thiện, xã Nuông Dăm, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa B: Ông được biết chị H trước khi lấy chồng thì sống cùng mẹ đẻ là bà Quách Thị Nhiên, có hộ khẩu tại xóm Mỹ Thượng, xã Nuông Dăm, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa B. Sau khi chị H lấy chồng và đã chuyển khẩu về xã Thanh Cao, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa B. Hiện chị H đang đi xuất khẩu lao động tại Malaysia, không có mặt tại địa phương.

Lời khai của bà Quách Thị Nhiên (mẹ đẻ của chị H): Chị Bùi Thị H là con gái của bà, chị H và anh B có thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau và được sự nhất trí của hai bên gia đình, có cưới hỏi, có đăng ký kết hôn năm 2011 và sinh sống tại nhà chồng. Việc ly hôn của anh B, chị H thì gia đình cũng đã được anh B, chị H thông báo. Hiện nay chị H đi xuất khẩu lao động tại Malaysia, có liên hệ với gia đình qua điện thoại, chị H có trao đổi với bà là đồng ý ly hôn nhưng không thể về nước để ly hôn được, bà không biết địa chỉ cụ thể của chị H. Đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Hai cháu có 01 con chung là Hồ Ngọc K, hiện đang sống cùng bố. Trường hợp hai cháu ly hôn, đề nghị Tòa cho chị H được nuôi con, bà Nhiên cũng tự nguyện nuôi cháu K trong thời gian chị H chưa về nước. Ông Bùi Văn Thêu - cán bộ tư pháp hộ tịch xã; Ông Trần Xuân Chiến - phó chủ tịch UBND xã Nuông Dăm, xác nhận các thông tin bà Nhiên khai là đúng.

Tại bản tự khai ngày 15/4/2024 cháu Hồ Ngọc K có nguyện vọng xin được ở với mẹ và bà ngoại nếu bố và mẹ ly hôn.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi xét xử. Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đây là vụ án kiện xin ly hôn có yếu tố nước ngoài, Tòa án đã thu thập đầy đủ tài liệu chứng cứ, bị đơn chị Bùi Thị H đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài, không cung cấp địa chỉ, mà vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình, do đó được coi là cố tình giấu địa chỉ. Hai người đã sống ly thân trong thời gian dài; mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, có

căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn, cho anh Hồ Ngọc B ly hôn với chị Bùi Thị H.

Căn cứ theo Điều 81 Luật hôn nhân gia đình, giao cháu Hồ Ngọc K, sinh ngày 13/5/2012 cho chị Bùi Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Do chị H đang ở nước ngoài nên tạm giao cháu K cho bà Quách Thị Nhiên, mẹ đẻ chị H chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện anh Hồ Ngọc B cấp dưỡng cho cháu Hồ Ngọc K số tiền 1.000.000đ/ tháng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đề nghị xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn xin ly hôn. Quan hệ pháp luật tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã Thanh Cao, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa B và đang đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài, căn cứ khoản 3 Điều 35, điểm a, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Hòa B, thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Xét đơn xin ly hôn, nuôi con của anh Hồ Ngọc B:

Anh B và chị H trước khi kết hôn có thời gian được tự do tìm hiểu, trên cơ sở tự nguyện và được sự nhất trí của hai bên gia đình, có tổ chức đám cưới và ngày 31/10/2011 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Lương (nay là xã Thanh Cao), huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa B. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc. Từ năm 2019 đến nay chị H đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài (Malaysia) do quan điểm sống và khoảng cách địa lý nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng.

Kể từ khi đi xuất khẩu lao động đến nay chị Bùi Thị H vẫn liên lạc về gia đình qua điện thoại. Tại công văn số 347/ PA08 ngày 19/4/2024 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh – Công an tỉnh Hòa B cung cấp thông tin: Công dân Bùi Thị H đã được Cục quản lý xuất nhập cảnh – Bộ công an cấp hộ chiếu số C4353823 ngày 11/01/2018. Lần gần nhất công dân xuất cảnh ngày 01/4/2023 qua Cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh trở lại.

Ông Trần Tuấn Anh - Trưởng công an xã Thanh Cao xác nhận: Chị Bùi Thị H hiện nay không có mặt tại địa phương, không nắm được địa chỉ.

Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ qua người thân là mẹ đẻ của chị H và bản thân chị H không cung cấp địa chỉ nơi cư trú của mình, điều đó thể hiện chị Bùi Thị H cố tình giấu địa chỉ. Do vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn gia đình trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu giải quyết cho anh Hồ Ngọc B được ly hôn với chị Bùi Thị H

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Hồ Ngọc K, sinh ngày 13/05/2012 hiện nay cháu đang sống cùng anh B.

Xét thấy, Chị Bùi Thị H hiện đang đi xuất khẩu lao động. Cháu K có nguyện vọng được sống cùng mẹ và bà ngoại. Anh B cũng đồng ý để cháu K sống cùng mẹ và bà ngoại. Do vậy để đảm bảo điều kiện về tâm lý và cần thiết cho sự phát triển B thường của cháu, cần giao cháu Hồ Ngọc K cho chị H nuôi dưỡng, giáo dục là có căn cứ và phù hợp với ý kiến của đại diện viện kiển sát nhân dân tỉnh Hòa B. Anh Hồ Ngọc B tự nguyện cấp dưỡng 1.000.000đ/tháng để nuôi dưỡng cháu K là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại điều 82, điều 116 Luật hôn nhân gia đình.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Hồ Ngọc B phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 37, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 464 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Hồ Ngọc B. Cho anh Hồ Ngọc B được ly hôn chị Bùi Thị H

2. Về con chung, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu Hồ Ngọc K, sinh ngày 13/5/2012 cho chị Bùi Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Anh Hồ Ngọc B có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Hồ Ngọc K 1.000.000đ (*một triệu đồng*)/tháng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 84, Điều 85, Điều 86 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con của cha mẹ đối với con chưa thành niên.

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất qui định tại Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Anh Hồ Ngọc B phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, được đối trừ 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 004025 ngày 12/4/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa B. Anh B còn phải nộp 300.000đ.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TANND cấp cao tại Hà Nội;*
- *VKSND cấp cao tại Hà Nội;*
- *VKSND tỉnh HB;*
- *Cục THADS tỉnh HB;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bạch Thị Hồng H

THÀNH VIÊN **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**		**THẨM PHÁN** **CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
Phan Thị Bích	**Quách Minh Nhiên**	**Bạch Thị Hồng H**